**PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**MÔN: HÓA HỌC 9**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**I.TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1** : Các oxit **tác dụng được** với nước là:

A. Al2O3, NO, SO2.

B. PbO2, K2O, SO3

C. CaO, FeO, NO2.

D. BaO, K2O, Na2O

**Câu 2.** Chất làm giấy quỳ tím ẩm hóa đỏ là:

A. CaO

B. Na2O.

C. CO

D. SO2.

**Câu 3.** Sắt (III) oxit (Fe2O3) **tác dụng** **được** với:

A. Nước, sản phẩm là axit.

B. Axit, sản phẩm là muối và nước.

C. Nước, sản phẩm là bazơ.

D. Bazơ, sản phẩm là muối và nước.

**Câu 4.** 0,05 mol FeO tác dụng vừa đủ với:

A. 0,02 mol HCl.

B. 0,1 mol HCl.

C. 0,05 mol HCl.

D. 0,01 mol HCl.

**Câu 5.** Dãy chất nào sau đây **tác dụng được** với dung dịch HC1 tạo ra sản phẩm có chất khí là?

A. NaOH, Fe, Al

B. Zn, Na2CO3, Cu

C. CaCO3, Mg, K2SO3

D. Fe, Fe(OH)2, MgCO3

**Câu 6.** Dung dịchaxit HCl tác dụng với nhóm chất nào sau đây?

A. Al2O3, CaO, SO2, Fe2O3

B. CuO, Fe2O3,Al2O3, NaOH

C. NO2, Zn, Fe2O3, Al2O3

D. CO2, ZnO, Fe2O3, CaO.

**Câu 7.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

A. K2O.

B. CuO.

C. P2O5.

D. CaO.

**Câu 8.** Lưu huỳnh trioxit (SO3) tác dụng được với:

A. Nước, sản phẩm là bazơ.

B. Axit, sản phẩm là bazơ.

C. Nước, sản phẩm là axit

D. Bazơ, sản phẩm là axit.

**Câu 9.** Dãy gồm các chất **không** tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Zn, ZnO, Zn(OH)2.

B. Cu, CuO, Cu(OH)2.

C. Na2O, NaOH, Na2CO3.

D. MgO, MgCO3, Mg(OH)2.

**Câu 10.** Rót H2SO4 đặc vào ống nghiệm chứa lá đồng rồi đun nhẹ. Hiện tượng xảy ra là

A. Không có hiện tượng gì.

B. Có khí không màu , không mùi thoát ra, dung dịch sau phản ứng có màu vàng nâu.

C. Có khí không màu, mùi hắc thoát ra, dung dịch sau phản ứng có màu xanh lam.

D. Xuất hiện kết tủa màu xanh lam.

**Câu 11.** Các Cặp chất nào sau đây **không** xảy ra phản ứng ?

1. CaCl2+Na2CO3

2. CaCO3+NaCl

3. NaOH+HCl

4. NaOH+KCl

A. 1 và 2

B. 2 và 3

C. 3 và 4

D. 2 và 4

**Câu 12.** Cho 50 g CaCO3 vào dung dịch HCl dư thể tích CO2 thu được ở đktc là:

A. 11,2 lít

B. 1,12 lít

C. 2,24 lít

D. 22,4 lít

**Câu 13.** Cho 4 gam NaOH tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl thu được a gam muối ăn. Giá trị của a là:  
A. 5,85.

B. 58,5.

C. 585

D. 0,585

**Câu 14.** Cho 8,96g mạt sắt vào 50 ml dung dịch HCl thu đc 3,36 lit khí. Nồng độ mol của dung dịch HCl là?

A. 6M B. 7M C. 6.4M D. 3M

**Câu 15.** Dãy gồm toàn các bazơ khi bị nung nóng ở nhiệt độ cao tạo ra oxit là:

A.Mg(OH)2, Cu(OH)2, Zn(OH)2, Fe(OH)3

B. Ca(OH)2, KOH, A1(OH)3, NaOH

C. Ba(OH)2, KOH, Cu(OH)2, LiOH

D.Fe(OH)3, Al(OH)3, NaOH, Zn(OH)2

**Câu 16.** Dãy gồm các dung dịch làm giấy quỳ tím chuyển xanh là:

A. HCl, NaCl, NaOH

B. NaOH, Ca(OH)2

C. HNO3, Ba(OH)2

D. H2S, KOH

**Câu 17.** Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ ?

A. Cho dd Ca(OH)2 phản ứng với SO2

B. Cho dd NaOH phản ứng với dd H2SO4

C. Cho dd Cu(OH)2 phản ứng với HCl

D. Nung nóng Cu(OH)2

**Câu 18.** Dung dịch KOH tác dụng với nhóm chất nào sau đây đều tạo thành muối và nước ?

A. Ca(OH)2,CO2, CuCl2 B. P2O5; H2SO4, SO3

C. CO2; Na2CO3, HNO3 D. Na2O; Fe(OH)3, FeCl3.

**Câu 19.** Điện phân dung dịch NaCl bão hoà, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là:

A. NaOH, H2, Cl2

B. NaCl, NaClO, H2, Cl2

C. NaCl, NaClO, Cl2

D. NaClO, H2 và Cl2

**Câu 20.** Dãy muối tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng là:

A. Na2CO3, Na2SO3, NaCl

B. CaCO3, Na2SO3, BaCl2

C. CaCO3,BaCl2, MgCl2

D. BaCl2, Na2CO3, Cu(NO3)2

**Câu 21.** Tên gọi của các axit HCl, H2SO4, HNO3, H2SO3 lần lượt là:

A. Axit clohiđric, axit sunfuhiđric, axit nitrơ, axit sunfurơ

B. Axit clorua, axit sunfat, axit nitrat, axit sunfit

C. Axit clohiđric, axit sunfuric, axit nitrơ, axit sunfurơ

D. Axit clohiđric, axit sunfuric, axit nitric, axit sunfurơ

**Câu 22.** Cho các chất có công thức hoá học như sau: K2O, Al(OH)3, HCl, SO2, NaOH, Cu(OH)2, H2SO4, Ca(OH)2, CO2. Số chất thuộc loại oxit là :

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 23.** Trong các loại phân bón hóa học sau, loại nào là phân đạm?

A. KCl

B. Ca3(PO4)2

C. K2SO4

D. (NH2)2CO.

**Câu 24.** Dãy phân bón hóa học chỉ chứa toàn phân bón hóa học đơn là:

A. KNO3, NH4NO3, (NH2)2CO.

B. KCl, NH4H2PO4, Ca(H2PO4)2

C. (NH4)2SO4, KCl, Ca(H2PO4)2

D. (NH4)2SO4, KNO3, NH4Cl.

**Câu 25.** Cho sơ đồ điều chế axit sunfuric:

A ⟶ SO2 ⟶ B ⟶ H2SO4 . (A), (B) lần lượt là hợp chất nào sau đây:

A. FeS2, SO3.

B. O2, SO3.

C . S, SO2.

D. FeS hoặc SO3.

**Câu 26.** Cho các gói bột oxit màu trắng: K2O, MgO, P2O5. Sử dụng cách nào sau đây để nhận biết chúng?

A. Hòa tan vào nước.

B. Hòa tan vào nước và dùng quỳ tím.

C. Hòa tan vào nước chanh.

D. Cho tác dụng với axit HCl.

**Câu 27.** Cho các dung dịch: Fe2(SO4)3,AgNO3,CuCl2, NaCl. Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết các dung dịch trên?

A. Dùng dung dịch AgNO3.

B. Dùng dung dịch BaCl2.

C. Dùng phenolphthalein.

D. Dùng dung dịch KOH.

**Câu 28.** Cho 4 ống nghiệm mất nhãn chứa các dung dịch HCl, Ba(OH)2, NaCl, Na2SO4. Dùng hóa chất nào sau đây để nhận biết các dung dịch trên?

A. Dung dịch NaCl.

B. Dung dịch H2SO4.

C. Quỳ tím.

D. Dung dịch

**Câu 29**: Hai oxit tác dụng với nhau tạo thành muối là:

A. CO2 và BaO B. K2O và NO C. Fe2O3 và SO3 D. MgO và CO

**Câu 30**: Một oxit của photpho có thành phần phần trăm của P bằng 43,66 %. Biết phân tử khối của oxit bằng 142 đvC. Công thức hoá học của oxit là:

A. P2O3 B. P2O5 C. PO2 D. P3O2

**Câu 31**: Có thể tinh chế CO ra khỏi hỗn hợp (CO + CO2) bằng cách:

A. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch Ca(OH)2 dư B. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch PbCl2 dư

C. Dẫn hỗn hợp qua NH3. D. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch Cu(NO3)2

**Câu 32**: Có 3 oxit màu trắng: MgO, Al2O3, Na2O. Có thể nhận biết được các chất đó bằng thuốc thử sau:

A. Chỉ dùng quì tím. B. Chỉ dùng axit

C. Chỉ dùng phenolphtalein D. Dùng nước

**Câu 33**: Để tách riêng Fe2O3 ra khỏi hỗn hợp BaO và Fe2O3 ta dùng:

A. Nước B.Giấy quì tím C. Dung dịch HCl D. Dung dịch NaOH

**Câu 34**: Oxit khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfuric là:

A. CO2 B. SO3 C. SO2 D. K2O

**Câu 35**: Oxit được dùng làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm là:

A. CuO B. ZnO C. PbO D. CaO

**Câu 36**: Dẫn hỗn hợp khí gồm CO2, CO, SO2 lội qua ddịch nước vôi trong (dư), khí thoát ra là:

A. CO B. CO2 C. SO2 D. CO2 và SO2

**Câu 37**:Sản phẩm của phản ứng phân hủy canxicacbonat bởi nhiệt là:

A. CaO và CO B. CaO và CO2 C. CaO và SO2 D. CaO và P2O5

**Câu 38**: Hòa tan hết 12,4 gam Natrioxit vào nước thu được 500ml ddịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là:

A. 0,8 M B. 0,6 M C. 0,4 M D. 0,2 M

**Câu 39**: Để nhận biết 2 lọ mất nhãn đựng CaO và MgO ta dùng:

A. HCl B. NaOH C. HNO3 D. Quỳ tím ẩm

**Câu 40**:Chất nào dưới đây có phần trăm khối lượng của oxi lớn nhất?

A. CuO B. SO2 C. SO3 D. Al2O3

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1:**Viết phương trình:

a) CO2, P2O5, N2O5, SO3,K2O, BaO, CaO, Na2O với nước?

b) HCl, H2SO4 với: Mg, ZnO, Fe(OH)2, AgNO3, Al, Fe, CuO, Fe2O3.

**Bài 2 :**Nhận biết các dung dịch sau:

a) NaOH , Na2SO4. c) HCl , H2SO4.

b) HCl, H2SO4, Na2SO4, KOH. d) Ba(OH)2 , NaOH , NaNO3 , H2SO4

**Bài 3**.Cho 13g Zn tác dụng với 500ml ddHCl 1M.

a. Tính khối lượng muối và V khí (đktc) sinh ra?

b. Để trung ḥòa axit dư sau phản ứng phải cần dùng bao nhiêu ml ddNaOH 0,5M?

**Bài 4:** Cho 12,1 gam hỗn hợp gồm 2 oxit ZnO và CuO tác dụng hết với 100ml dung dịch HCl nồng độ 3M.

1. Viết phương trình hóa học.
2. Tính thành phần phần trăm mỗi chất trong hỗn hợp đầu.

**Giáo viên ra đề Tổ, nhóm CM BGH duyệt**

*Hoàng Thu Hiền**Đinh Thị Như Quỳnh*